

Số: 3069/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 25 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động
Công thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng thông tin điện tử và mạng xã hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 256/TTr-STTTT ngày 19/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3857/QĐ-UBND ngày 12/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TT&TT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX;

G:\Dropbox\CÔNG-2021\QĐ\QCCTTĐT\22.10-QĐ QC Cổng TTĐT.docx

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu



QUY CHẾ

Hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý và hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam (TTĐT tỉnh) bao gồm: tổ chức thu thập, tiếp nhận, biên tập thông tin, dữ liệu; cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu và dịch vụ hành chính công trên Cổng TTĐT tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, Ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hội, đoàn thể, cơ quan báo chí, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện tham gia khai thác và sử dụng dịch vụ của Cổng TTĐT tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Môi trường mạng là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua cơ sở hạ tầng thông tin.

2. Cổng TTĐT là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

3. Trang TTĐT là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

4. Dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

5. Nhuận bút là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm đăng trên Cổng TTĐT tỉnh.

6. Thù lao là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho thành viên Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh; các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác biên tập tác phẩm, cung cấp tài liệu để đăng trên Cổng TTĐT tỉnh.

Điều 3. Vai trò, chức năng Cổng TTĐT tỉnh

1. Cung cấp thông tin chính thống của UBND tỉnh trên môi trường mạng.

2. Có nhiệm vụ tích hợp các hệ thống thông tin khác phục vụ công dân, tổ chức; là nơi tập trung thông tin làm đầu mối giao tiếp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3. Địa chỉ truy cập Cổng TTĐT tỉnh: <https://quangnam.gov.vn>

Điều 4. Hình thức thể hiện thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh

1. Nội dung thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh được trình bày dưới dạng văn bản, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa...; nội dung đăng tải phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Cổng TTĐT tỉnh phải có những thông tin chủ yếu theo quy định tại Chương II, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (gọi tắt là *Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ*) và Khoản 2, Điều 28, Luật Công nghệ thông tin.

3. Ngôn ngữ chính thức dùng để trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh là tiếng Việt và tiếng Anh. Tùy điều kiện, nhiệm vụ cụ thể có thể dùng các ngôn ngữ nước ngoài khi được sự cho phép của UBND tỉnh.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh

1. Cổng TTĐT tỉnh được bảo đảm hoạt động 24/24 giờ tất cả các ngày để kết nối thông tin giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức, công dân trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.

2. Việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh thực hiện theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật.

3. Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Cổng TTĐT tỉnh tuân thủ theo quy định tại Điều 21, 22, Luật Công nghệ thông tin và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Các tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh phải chịu trách nhiệm về tính xác thực và các quy định của pháp luật về thông tin, dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp đồng thời chịu sự kiểm duyệt của Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Nguyên tắc cung cấp, tiếp nhận thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh

1. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh và các trang thông tin điện tử thành phần phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh và các trang thông tin điện tử thành phần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên internet.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin giao tiếp trên Cổng TTĐT tỉnh phải qua kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

5. Cung cấp thông tin và tiếp nhận giải đáp ý kiến, phản ánh của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định hiện hành.

6. Thông tin của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đưa lên Cổng TTĐT tỉnh phải thống nhất sử dụng bộ mã tiếng Việt, kiểu phông chữ Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909: 2001.

Điều 7. Trách nhiệm cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh

1. Cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh phải đảm bảo theo quy định tại Chương II, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được cung cấp tài khoản quản trị từng chuyên mục tương ứng có trách nhiệm quản lý, cập nhật, cung cấp thông tin lên Cổng TTĐT tỉnh, cụ thể:

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin:

- Danh sách lãnh đạo UBND tỉnh, thông tin cá nhân, tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ của lãnh đạo UBND tỉnh.

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh đã được chính thức ban hành bằng văn bản (*không thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*); ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp; lịch làm việc và lịch tiếp công dân. Các thông tin khác được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận theo đề nghị của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin:

- Tập tin ảnh bản đồ địa giới hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh theo quy định

- Các quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên và môi trường; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

c) Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý, cung cấp và cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành và các thông tin về tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương ban hành; những quy định mới về chế độ chính sách của Trung ương, địa phương ban hành.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý, cung cấp và cập nhật các thông tin:

- Điều kiện tự nhiên, tiềm năng, thế mạnh và nhu cầu thu hút đầu tư của tỉnh; các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư; các dự án ưu tiên thu hút đầu tư; chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Dự án đầu tư công gồm: danh sách các dự án chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai; mỗi dự án cần có thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu đầu tư, lĩnh vực đầu tư, nhóm dự án, thời gian thực hiện, nguồn vốn đầu tư.

- Danh sách các doanh nghiệp bao gồm: doanh nghiệp mới đăng ký, doanh nghiệp đang hoạt động, doanh nghiệp đã giải thể.

đ) Sở Tài chính quản lý, cung cấp và cập nhật các thông tin, văn bản về thực hiện công khai ngân sách của tỉnh.

e) Sở Xây dựng quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị thuộc thẩm quyền tham mưu của Sở Xây dựng; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; và các nội dung liên quan khác theo quy định pháp luật nhà ở, pháp luật kinh doanh bất động sản, pháp luật về quy hoạch xây dựng và pháp luật về quy hoạch đô thị.

g) Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, cung cấp và cập nhật các thông tin về các hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước như: thông báo đề xuất, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ; công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định...

h) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin về lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; các tuyến, điểm du lịch; lễ hội, làng nghề, ẩm thực, các đoàn nghệ thuật, các hoạt động về thể dục, thể thao...

i) Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin quy hoạch về các khu kinh tế, khu công nghiệp.

k) Cục Thuế tỉnh quản lý, cung cấp và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, hướng dẫn các chính sách thuế.

l) Cục Thống kê tỉnh quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê; thông tin thống kê phải bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê.

m) Kho Bạc nhà nước tỉnh quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh.

n) Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện cung cấp thông tin cần tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, địa phương mình, cung cấp chủ trương, chính sách cần lấy ý kiến của Nhân dân trên Cổng TTĐT tỉnh; đồng thời, chủ động cập nhật thông tin trên trang TTĐT mình quản lý và chịu trách nhiệm về thông tin đã đăng tải.

Điều 8. Thời hạn, hình thức cung cấp và đăng tải thông tin

1. Các đơn vị cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh phải đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

2. Hình thức đăng tải thông tin: theo nội dung từng chuyên mục được giao quản lý, cung cấp thông tin, người được giao nhiệm vụ ở các Sở, Ban, ngành thực hiện đăng nhập và đăng tải trực tiếp trên hệ thống cơ sở dữ liệu Cổng TTĐT tỉnh hoặc đăng tải gián tiếp thông qua việc liên kết đến nội dung các trang thông tin điện tử thành phần (*Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm đăng tải chính xác đường dẫn liên kết đến nội dung của trang thông tin điện tử thành phần, các trang thông tin điện tử thành phần chịu trách nhiệm đăng tải nội dung*).

3. Hình thức cung cấp thông tin: trường hợp các cơ quan, đơn vị cần đăng tải những thông tin không thường xuyên thì cung cấp thông tin cho Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh dưới dạng tệp thông tin dữ liệu điện tử qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành Qoffice hoặc qua hộp thư điện tử của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh theo địa chỉ: *banbientap@quangnam.gov.vn* (địa chỉ cung cấp thông tin các trang tin điện tử thành phần do cơ quan quản lý quy định).

Điều 9. Trách nhiệm tiếp nhận, cập nhật thông tin

1. Đối với Cổng TTĐT tỉnh Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2, Điều 19 của Quy chế này để cập nhật trên Cổng TTĐT tỉnh và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đã đăng tải.

2. Đối với các trang TTĐT thành phần Cơ quan chủ quản và Ban Biên tập trang TTĐT thành phần tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2, Điều 22, Quy chế này để cập nhật trên trang thông tin điện tử thành phần và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đã đăng tải.

Điều 10. Quy trình kiểm duyệt thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi đăng tải, cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh phải chịu sự kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

2. Quy trình kiểm duyệt thông tin

a) Từ các nguồn thông tin thu thập được, các thành viên Ban Biên tập có nhiệm vụ nghiên cứu, biên tập lại các thông tin trên, đảm bảo chất lượng và tính chính xác của thông tin.

b) Các thông tin sau khi biên tập sẽ được chuyển cho Trưởng Ban Biên tập kiểm duyệt để xuất bản trên Cổng TTĐT tỉnh.

Điều 11. Xử lý thông tin phản hồi

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương ngoài việc cung cấp thông tin lên Cổng TTĐT tỉnh còn có trách nhiệm tiếp nhận thông tin hỏi hoặc phản ánh của các tổ chức, cá nhân trên Cổng TTĐT tỉnh.

2. Đơn vị được giao quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh có trách nhiệm thu thập, tổng hợp các ý kiến đóng góp, các phản ánh, yêu cầu của tổ chức, cá nhân và có văn bản gửi các cơ quan, đơn vị liên quan đề nghị trả lời, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm trả lời bằng văn bản các câu hỏi liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết khi có yêu cầu trong thời gian sớm nhất.

4. Đơn vị được giao quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh có trách nhiệm phản hồi về Sở Thông tin và Truyền thông đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị nêu tại Khoản 3, Điều này để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 12. Sao lưu, bảo quản, bảo mật và an toàn thông tin

1. Các thông tin, dữ liệu của Cổng TTĐT tỉnh phải được lưu trữ, bảo quản theo quy định của Nhà nước.

2. Trưởng Ban Biên tập là người quản lý mật khẩu truy cập phần "Quản trị hệ thống". Trong trường hợp cần thiết có thể ủy quyền cho người khác quản lý.

3. Không được đưa vào hệ thống mạng các chương trình có tính chất phá hoại như các chương trình lấy cắp dữ liệu, mật khẩu, virus.

Điều 13. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan trong việc liên kết, tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng TTĐT tỉnh và các trang thông tin điện tử thành phần theo quy định tại Chương III, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

Chương III CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 14. Quản lý nhà nước Cổng TTĐT tỉnh

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý, chỉ đạo, định hướng hoạt động Cổng TTĐT tỉnh; Quyết định thành lập Ban Biên tập, ban hành Quy chế làm việc của Ban Biên tập và Quy chế hoạt động Cổng TTĐT tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về quản lý, hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh theo quy định của pháp luật. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (CNTT&TT) Quảng Nam là đơn vị được giao quản lý vận hành Cổng TTĐT tỉnh có nhiệm vụ sau:

a) Trực tiếp tổ chức quản trị, vận hành, thu thập, tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật, tích hợp nội dung thông tin, dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng trên Cổng TTĐT tỉnh.

b) Thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật để Cổng TTĐT tỉnh hoạt động thông suốt, đảm bảo an ninh, an toàn; sao lưu các thông tin, dữ liệu điện tử của Cổng TTĐT tỉnh; đề xuất phương án bảo đảm mỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật Cổng TTĐT tỉnh.

c) Biên tập viên của Cổng TTĐT tỉnh được phép tham dự các cuộc họp của tỉnh để đưa tin về các sự kiện của tỉnh, các hoạt động của lãnh đạo tỉnh, hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 15. Kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên

1. Nguồn kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng TTĐT tỉnh:

a) Ngân sách nhà nước.

b) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ.

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

a) Chi đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị.

b) Nâng cấp, thuê đường truyền kết nối internet để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Cổng TTĐT tỉnh.

c) Mua, nâng cấp bản quyền phần mềm, mở rộng, phát triển Cổng TTĐT tỉnh;

d) Quản lý, điều hành, trực vận hành Cổng TTĐT tỉnh.

đ) Chi trả thù lao cho Ban Biên tập, đội ngũ quản lý, đội ngũ kỹ thuật vận hành Cổng TTĐT tỉnh theo quy định.

d) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng TTĐT tỉnh.

3. Hằng năm, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Nam xây dựng dự toán kinh phí cho hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 16. Chi trả nhuận bút, thù lao

Mức chi, chế độ chi nhuận bút, thù lao được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 17. Chế độ đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo dưỡng, nâng cấp Cổng TTĐT tỉnh

1. Cổng TTĐT tỉnh được bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Cổng TTĐT tỉnh được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, giám sát để bảo đảm hoạt động liên tục 24/24 giờ tất cả các ngày.

3. Hằng năm, Cổng TTĐT tỉnh được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

4. Mọi thành viên tham gia vận hành Cổng TTĐT tỉnh phải có trách nhiệm bảo quản thông tin truy cập quản trị hệ thống (*gồm tên đăng nhập và mật khẩu*) chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập quản trị hệ thống đó.

Điều 18. Công tác đào tạo, bồi dưỡng Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh

Thành viên Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh, tham gia quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 19. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh

1. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh do UBND tỉnh thành lập, Trưởng ban là Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, các thành viên là lãnh đạo các Sở, Ban, ngành và lãnh đạo Trung tâm CNTT-TT Quảng Nam.

2. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về toàn bộ các thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh; tiếp nhận, biên tập, xử lý, cập nhật, cung cấp thông tin và phối hợp xử lý các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT tỉnh.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Cổng TTĐT tỉnh.

4. Các thành viên trong Ban Biên tập chịu trách nhiệm trước trưởng ban về nội dung được phân công.

Điều 20. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh với hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.
2. Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp kỹ thuật, mỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Cổng TTĐT tỉnh.
3. Tổng hợp dự toán kinh phí cho hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.
4. Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý, xây dựng, duy trì và phát triển các hệ thống trang TTĐT thành phần.
5. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác quản lý Cổng TTĐT tỉnh và các trang TTĐT thành phần của các đơn vị, địa phương.

Điều 21. Trung tâm CNTT và Truyền thông Quảng Nam

1. Quản lý tên miền <https://quangnam.gov.vn>; đảm bảo hoạt động phân giải tên miền cho Cổng TTĐT tỉnh.
2. Quản lý, vận hành đảm bảo hệ thống Cổng TTĐT tỉnh hoạt động thông suốt 24/24; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng các trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật được giao và kịp thời kiến nghị, đề xuất nâng cấp, bổ sung, thay thế các trang thiết bị không còn phù hợp, nhằm đáp ứng cho hoạt động hệ thống Cổng TTĐT tỉnh thông suốt; thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu Cổng TTĐT tỉnh.
3. Xây dựng dự toán kinh phí cho hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp; đề xuất chế độ bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp và các biện pháp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và dữ liệu của hệ thống Cổng TTĐT tỉnh.
4. Là đầu mối quản lý, kiểm tra, giám sát tất cả các tài khoản quản trị, biên tập, cập nhật hệ thống Cổng TTĐT tỉnh; đầu mối tiếp nhận, kiểm tra, khắc phục các sự cố xảy ra đối với hoạt động hệ thống Cổng TTĐT tỉnh.
5. Chi trả nhuận bút, thù lao các tin, bài, phóng sự, media... được đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh.
6. Định kỳ 6 tháng, năm đánh giá hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 22. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có TTĐT thành phần

1. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh và quản lý, đăng tải, cập nhật thông tin kịp thời theo từng chuyên mục được phân công trên Cổng TTĐT tỉnh.
2. Thành lập Ban Biên tập TTĐT thành phần của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng quy chế và dự trù kinh phí hoạt động theo quy định; kiểm tra, giám sát công tác quản trị, biên tập, cập nhật thông tin và hoạt động trang TTĐT thành phần của đơn vị mình quản lý.
3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xử lý các vấn đề kỹ thuật trong hoạt động trang TTĐT thành phần của các đơn vị.

4. Cập nhật đầy đủ các thông tin trên trang TTĐT thành phần của đơn vị theo quy định tại Chương II, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những thông tin, dữ liệu đã đăng tải.

Điều 23. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí hằng năm để bảo đảm kinh phí hoạt động, duy trì và phát triển Cổng TTĐT tỉnh.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 24. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Giao cho cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế và sự phát triển của Cổng TTĐT tỉnh theo đúng quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trong Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hội, đoàn thể, cơ quan báo chí, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung chưa phù hợp sẽ được điều chỉnh, bổ sung.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện Quy chế này; thống kê, đánh giá kết quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên Cổng TTĐT tỉnh, tổng hợp những phát khó khăn, vướng mắc phát sinh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.